

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/DS-ST
Ngày 05 – 02 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Hà Trọng Khá

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Vương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 04 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; Địa chỉ: Đường V, quận K, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Lê H, chức danh: Chuyên viên Phòng KHCN - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi nhánh Phú Yên (Theo Quyết định ủy quyền số 1764/QĐ-BIDV.PY ngày 21 tháng 11 năm 2020). Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Nguyễn Tấn Đ1- sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày: Ngày 10 tháng 4 năm 2014 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh Phú Yên (gọi tắt Ngân hàng) và bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ1 ký hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 23/2014/HĐ với số tiền 15.000.000đồng, tài khoản cấp hạn mức thấu chi số 590.10000.170755, mục đích vay: bù đắp thiếu hụt tạm thời để phục vụ đời sống,

nhu cầu tiêu dùng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thả nổi, và điều chỉnh 03 tháng 1 lần theo nguyên tắc bằng lãi suất ngân hàng quy định tại thời điểm điều chỉnh. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Đến ngày 10 tháng 4 năm 2015 Ngân hàng có thông báo tái cấp hạn mức thấu chi, theo đó ngày đến hạn của hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 23/2014/HĐ là ngày 11 tháng 4 năm 2016. Tuy nhiên, đến nay khoản vay của ông Đ1 đã quá hạn, phát sinh nợ xấu, ông Đ1 cố tình trốn tránh việc trả nợ, tính đến ngày 22/11/2018 tổng số nợ là 22.376.676đồng (trong đó gốc 20.249.910đồng, lãi trong hạn 1.473.776đồng, lãi phạt 652.990đồng). Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Đ1 trả dứt điểm số nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/11/2018, đồng thời phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Nguyễn Tấn Đ1 nhưng ông Đ1 không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không tiến hành hòa giải được.

Ngày 05/02/2021 đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Đ gửi đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Tấn Đ1 phải trả tổng cộng 25.137.045đồng (trong đó gốc 20.249.910đồng, lãi 4.887.135đồng) và lãi phát sinh từ ngày 05/02/2021 đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn Nguyễn Tấn Đ1 vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên phải chịu hậu quả pháp lý; Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả 22.376.676đồng, trong đó gốc 20.249.910đồng, lãi tạm tính đến ngày 22/11/2018 là 1.473.776đồng lãi trong hạn, 652.990đồng lãi phạt; đề nghị quyết định án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng vay vì mục đích tiêu dùng, tại Điều 11 của Bản điều kiện, điều khoản cấp và sử dụng hạn mức thấu chi kèm theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 23/2014/HĐ ngày 10 tháng 04 năm 2014, các bên thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa là nơi giải quyết tranh chấp, nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn Nguyễn Tấn Đ1 được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 10 tháng 4 năm 2014 ông Nguyễn Tấn Đ1 xác lập Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 23/2014/HĐ với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ vay số tiền 15.000.000đồng, tài khoản cấp hạn mức thấu chi số 590.10000.170755, mục đích vay bù đắp thiếu hụt tạm thời để phục vụ đời sống, nhu cầu tiêu dùng, lãi suất thả nổi, và điều chỉnh 03 tháng 1 lần theo nguyên tắc bằng lãi suất ngân hàng quy định tại thời điểm điều chỉnh, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi trong hạn, thời hạn vay 12 tháng, đến ngày 10 tháng 4 năm 2015 ngân hàng có thông báo tái cấp hạn mức thấu chi, theo đó ngày đến hạn của Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 23/2014/HĐ là ngày 11 tháng 4 năm 2016.

[2.1] Đến ngày 11 tháng 4 năm 2016, thời hạn vay đã hết nhưng ông Đ1 chưa thanh toán hết số nợ cho ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ1 vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do Ngân hàng đưa ra.

Do ông Đ1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 05/02/2021, là 25.137.045đồng (trong đó nợ gốc 20.249.910đồng, nợ lãi 4.887.135đồng) và khoản tiền lãi phát sinh theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 06/02/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Nguyễn Tấn Đ1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền: 25.137.045 đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi bảy ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó 20.249.910 đồng gốc, 4.887.135 đồng lãi về khoản vay tài sản.

Kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2021 cho đến khi thi hành xong ông Nguyễn Tấn Đ1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 23/2014/HĐ ngày 10 tháng 04 năm 2014 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí: Bị đơn Nguyễn Tấn Đ1 phải chịu 1.257.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 560.000 đồng (Năm trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012375 ngày 12/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

-VKSND thành phố Tuy Hòa
-TAND tỉnh Phú Yên
-Các đương sự
-Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Lệ Siêng

